

Cơ sở:.....

Địa chỉ:.....

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc

Căn cứ yêu cầu báo giá của Quý cơ quan mà chúng tôi nhận được, chúng tôi xin trân trọng gửi bảng báo giá gói thầu: Cải tạo, sửa chữa, sơn bê, chống thấm phòng điều trị theo yêu cầu của các Khoa: Nội Tim mạch - Lão học, Khoa Phụ sản, Ngoại Thần kinh - Chấn thương Chỉnh hình và khu vệ sinh tập trung khu 06 tầng (tầng trệt) tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc. (Khoa Nội Tim mạch - Lão học (tầng 4): 12 phòng, Khoa Phụ sản (tầng trệt và tầng 1): 17 phòng, Khoa Ngoại Thần kinh - Chấn thương Chỉnh hình (tầng 3): 05 phòng, Khu vệ sinh tập trung khu 6 tầng (tầng trệt): 08 phòng). Với chi tiết như sau:

SỐ TT	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Tháo dỡ bệ xí	cái	11		
	11 = 11				
2	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh	bộ	11		
	11 = 11				
3	Tháo dỡ trần kim loại	m ²	14		
	4 x 3,5 = 14				
4	Tháo dỡ hộp kim loại bảo hộ dây dẫn điện 3pha	m	15		
	15 = 15				
5	Phá dỡ nền gạch men	m ²	22,38		
	1,6 x 1,2 x 8 = 15,36				
	1,3 x 1,8 x 3 = 7,02				
6	Phá dỡ nền bê tông gạch vỡ	m ³	2,4816		
	1,2 x 0,8 x 0,25 x 8 = 1,92				
	1,3 x 1,8 x 0,08 x 3 = 0,5616				
7	Đục lỗ bê tông sàn đặt ống thoát nước	lỗ	8		
	8 = 8				
8	Láng nền sàn vữa XM M150, PCB40	m ²	22,38		
	1,6 x 1,2 x 8 = 15,36				
	1,8 x 1,3 x 3 = 7,02				
9	Lát nền, sàn gạch men, Tiết diện gạch 300mmx300mm, vữa XM M100, PCB30	m ²	22,38		
	1,6 x 1,2 x 8 = 15,36	- 1 -			

SỐ TT	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	1,8x 1,3 x 3 = 7,02				
10	Quét chất chống thấm sàn	m ²	22,38		
	1,6 x 1,2 x 8 = 15,36				
	1,3 x 1,8 x 3 = 7,02				
11	Ốp tường trụ, cột - Tiết diện gạch men 250mmx400mm, vữa XM M75, PCB30	m ²	146,53		
	1,2 x 1,6 x 8 = 15,36				
	1,6 x 0,4 x 2 x 8 = 10,24				
	0,8 x 0,4 x 8 = 2,56				
	1 x 0,5 x 8 = 4				
	0,05 x 1,9 x 2 x 4 x 8 = 6,08				
	Khoa Nội TMLH:				
	1,6 x 18,9 x 4 = 120,96				
	Trừ cửa:				
	-0,8 x 1,6 x 4 = -5,12				
	-1 x 1,6 x 4 = -6,4				
	-0,7 x 1,5 x 4 = -4,2				
	-0,7 x 1,8 x 4 = -5,04				
	Khoa Sảnh:				
	14,49 = 14,49				
	Khoa Ngoại TK-CTCH:				
	8,5 x ,1,6 x 5:				
	Trừ cửa: -1,6 x 0,8 x 5 = -6,4				
12	Lắp đặt bồn cầu cao Inax	bộ	8		
	8 = 8				
13	Lắp đặt phễu thu - Đường kính 100mm	cái	8		
	8 = 8				
14	Làm trần bằng tấm nhựa 600x600mm, khung xương vĩnh tường	m ²	14		
	4 x 3,5 = 14				
15	Lắp đặt ống KL nổi bảo hộ dây dẫn, ĐK <=50mm	m	15		
	15 = 15				

SỐ TT	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
16	Lắp đặt ống nhựa Bình Minh, ĐK 21mm	100m	0,08		
	8/100 = 0,08				
17	Lắp đặt ống nhựa Bình Minh, ĐK 114mm	100m	0,04		
	4/100 = 0,04				
18	Lắp đặt cút nhựa Bình Minh, ĐK 21mm	cái	20		
	20 = 20				
19	Lắp đặt cút nhựa Bình Minh, ĐK 114mm	cái	10		
	10 = 10				
20	Bốc xếp vlxđ các loại	m ³	5,76		
	1,6 x 1,2 x 0,25 x 8 = 3,84				
	1,2 x 0,8 x 0,25 x 8 = 1,92				
21	Cạo bỏ lớp sơn cũ trên bề mặt tường gạch	m ²	1907,03		
	Khoa sản:				
	Tầng trệt hành lang giữa:				
	Vách: 1,3 x 2,7 x 3 = 10,53				
	1,3 x 14,5 x 2 = 37,7				
	Trần: 2,7 x 14,5 = 39,15				
	Trừ cửa:				
	-0,6 x 2 x 2 = -2,4				
	-0,6 x 1,2 x 8 = -5,76				
	Phòng bệnh yêu cầu tầng trệt 1 - 7:				
	Vách: 1,5 x 17,8 x 7 = 186,9				
	Trần: 3,4 x 5,3 x 7 = 126,14				
	NVS: 1,5 x 6 x 7 = 63				
	Trừ cửa:				
	-0,6 x 1,2 x 7 = -5,04				
	-0,6 x 3 x 7 = -12,6				
	Tầng 1 hành lang giữa:				
	Vách: 1,3 x 2,7 x 2 = 7,02				
	1,3 x 14,5 x 2 = 37,7				

SỐ TT	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Trần: $2,7 \times 14,5 = 39,15$				
	Trừ cửa:				
	$-0,6 \times 2 \times 2 = -2,4$				
	$-0,6 \times 1,2 \times 8 = -5,76$				
	Phòng bệnh yêu cầu 8 - 17:				
	Vách: $1,5 \times 17,6 \times 10 = 264$				
	NVS: $1,5 \times 6,1 \times 10 = 91,5$				
	Trừ cửa:				
	$-0,6 \times 1,5 \times 10 = -9$				
	$-0,6 \times 3,3 \times 10 = -19,8$				
	Khoa Nội TMLH:				
	Dãy 04 phòng:				
	Vách: $2,2 \times 18,9 \times 4 = 166,32$				
	Trần: $2,7 \times 6,4 \times 4 = 69,12$				
	NVS: $1 \times 8,1 \times 4 = 32,4$				
	Trừ cửa:				
	$-0,3 \times 0,8 \times 4 = -0,96$				
	$-0,7 \times 2,6 \times 4 = -7,28$				
	$-1,2 \times 1,8 \times 4 = -8,64$				
	Dãy 08 phòng:				
	Trần: $6,6 \times 3,2 \times 8 = 168,96$				
	Trần VS: $1,6 \times 1,7 \times 8 = 21,76$				
	Vách WC: $5,9 \times 0,9 \times 8 = 42,48$				
	Vách phòng: $2,2 \times 19,5 \times 8 = 343,2$				
	Trừ cửa:				
	$-0,3 \times 0,8 \times 8 = -1,92$				
	$-1 \times 0,8 \times 8 = -6,4$				
	$-1,3 \times 0,4 \times 2 \times 8 = -8,32$				
	$-1,3 \times 1,8 \times 8 = -18,72$				
	Khoa Ngoại TK-CTCH:				
	Trần: $6,6 \times 3,1 \times 5 = 102,3$				
	Vách WC: $5,9 \times 0,9 \times 5 = 26,55$				

SỐ TT	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Vách phòng: $2,2 \times 19,5 \times 5 = 214,5$				
	Trừ cửa:				
	$-1,6 \times 1,8 \times 5 = -14,4$				
	$-0,4 \times 1,3 \times 4 \times 5 = -10,4$				
	$-1,8 \times 1,3 \times 3 \times 5 = -35,1$				
	$-1,3 \times 1,3 \times 5 = -8,45$				
22	Sơn tường bằng sơn Kova	m ²	1907,03		
	Khoa sản:				
	Tầng trệt hành lang giữa:				
	Vách: $1,3 \times 2,7 \times 3 = 10,53$				
	$1,3 \times 14,5 \times 2 = 37,7$				
	Trần: $2,7 \times 14,5 = 39,15$				
	Trừ cửa:				
	$-0,6 \times 2 \times 2 = -2,4$				
	$-0,6 \times 1,2 \times 8 = -5,76$				
	Phòng bệnh yêu cầu tầng trệt 1 - 7:				
	Vách: $1,5 \times 17,8 \times 7 = 186,9$				
	Trần: $3,4 \times 5,3 \times 7 = 126,14$				
	NVS: $1,5 \times 6 \times 7 = 63$				
	Trừ cửa:				
	$-0,6 \times 1,2 \times 7 = -5,04$				
	$-0,6 \times 3 \times 7 = -12,6$				
	Tầng 1 hành lang giữa:				
	Vách: $1,3 \times 2,7 \times 2 = 7,02$				
	$1,3 \times 14,5 \times 2 = 37,7$				
	Trần: $2,7 \times 14,5 = 39,15$				
	Trừ cửa:				
	$-0,6 \times 2 \times 2 = -2,4$				
	$-0,6 \times 1,2 \times 8 = -5,76$				
	Phòng bệnh yêu cầu 8 - 17:				
	Vách: $1,5 \times 17,6 \times 10 = 264$				
	NVS: $1,5 \times 6,1 \times 10 = 91,5$				

SỐ TT	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Trừ cửa:				
	-0,6 x 1,5 x 10 = -9				
	-0,6 x 3,3 x 10 = -19,8				
	Khoa Nội TMLH:				
	Dây 04 phòng:				
	Vách: 2,2 x 18,9 x 4 = 166,32				
	Trần: 2,7 x 6,4 x 4 = 69,12				
	NVS: 1 x 8,1 x 4 = 32,4				
	Trừ cửa:				
	-0,3 x 0,8 x 4 = -0,96				
	-0,7 x 2,6 x 4 = -7,28				
	-1,2 x 1,8 x 4 = -8,64				
	Dây 08 phòng:				
	Trần: 6,6 x 3,2 x 8 = 168,96				
	Trần VS: 1,6 x 1,7 x 8 = 21,76				
	Vách WC: 5,9 x 0,9 x 8 = 42,48				
	Vách phòng: 2,2 x 19,5 x 8 = 343,2				
	Trừ cửa:				
	-0,3 x 0,8 x 8 = -1,92				
	-1 x 0,8 x 8 = -6,4				
	-1,3 x 0,4 x 2 x 8 = -8,32				
	-1,3 x 1,8 x 8 = -18,72				
	Khoa Ngoại TK-CTCH:				
	Trần: 6,6 x 3,1 x 5 = 102,3				
	Vách WC: 5,9 x 0,9 x 5 = 26,55				
	Vách phòng: 2,2 x 19,5 x 5 = 214,5				
	Trừ cửa:				
	-1,6 x 1,8 x 5 = -14,4				
	-0,4 x 1,3 x 4 x 5 = -10,4				
	-1,8 x 1,3 x 3 x 5 = -35,1				
	-1,3 x 1,3 x 5 = -8,45				
23	Bả bằng matít vào tường	m ²	1907,03		
	1907,03 = 1.907,03				

SỐ TT	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
24	Đục nhám mặt tường gạch	m ²	108,29		
	Khoa Sản:				
	0,3 x 3,3 x 7 = 6,93				
	0,3 x 0,6 x 2 x 7 = 2,52				
	0,2 x 1,8 x 2 x 7 = 5,04				
	Khoa Nội TMLH:				
	1,6 x 18,9 x 4 = 120,96				
	Trừ cửa:				
	-0,8 x 1,6 x 4 = -5,12				
	-1 x 1,6 x 4 = -6,4				
	-0,7 x 1,5 x 4 = -4,2				
	-0,7 x 1,8 x 4 = -5,04				
	Khoa Ngoại TK-CTCH:				
	8,5 x ,1,6 x 5:				
	Trừ cửa: -1,6 x 0,8 x 5 = -6,4				
25	Trát tường trong, chiều dày trát 2cm, vữa XM M75	m ²	108,29		
	Khoa Sản:				
	0,3 x 3,3 x 7 = 6,93				
	0,3 x 0,6 x 2 x 7 = 2,52				
	0,2 x 1,8 x 2 x 7 = 5,04				
	Khoa Nội TMLH:				
	1,6 x 18,9 x 4 = 120,96				
	Trừ cửa:				
	-0,8 x 1,6 x 4 = -5,12				
	-1 x 1,6 x 4 = -6,4				
	-0,7 x 1,5 x 4 = -4,2				
	-0,7 x 1,8 x 4 = -5,04				
	Khoa Ngoại TK-CTCH:				
	8,5 x ,1,6 x 5:				
	Trừ cửa: -1,6 x 0,8 x 5 = -6,4				
26	Xây tường gạch ống 8x8x19cm, dày <=10cm, cao <=4m, vữa XM M100	m ³	2,457		
	Nội TMLH:				

SỐ TT	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	$0,9 \times 0,7 \times 0,1 \times 2 \times 4 = 0,504$				
	$0,9 \times 0,7 \times 0,1 \times 2 \times 8 = 1,008$				
	$0,9 \times 0,7 \times 0,1 \times 3 \times 5 = 0,945$				
27	SXLD Lam kính khung nhôm	m ²	8,75		
	Nội TMLH:				
	$0,5 \times 2,7 \times 4 = 5,4$				
	KHoa Ngoại TK- CTCH:				
	$2,7 \times 0,5 \times 2 = 2,7$				
	$1,3 \times 0,5 = 0,65$				
28	Bê tông nền SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, M200, đá 1x2, PCB30	m ³	0,351		
	$1,8 \times 1,3 \times 0,05 \times 3 = 0,351$				
Tổng cộng (bao gồm thuế GTGT và chi phí vận chuyển					
Số tiền bằng chữ:.....					

Điều khoản thương mại:

- Hiệu lực: Báo giá có hiệu lực trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hành.
 - Thời gian bàn giao hàng hóa: 06 tháng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
 - Giá nêu trên đã bao gồm thuế, phí các loại và vận chuyển, bàn giao đến địa điểm Bên mua.
 - Tạm ứng, thanh toán: Tạm ứng tối thiểu là không tạm ứng sau khi kí hợp đồng, thanh toán hết số tiền còn lại sau khi nghiệm thu đưa hàng hóa, dịch vụ vào sử dụng.
- Rất mong được hợp tác với Quý cơ quan !*

....., ngày tháng năm 2025

GIÁM ĐỐC/CHỦ CƠ SỞ